

Bản án số: 28 /2026/HS-ST
Ngày: 11 – 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Nguyệt.

2. Bà Nguyễn Thị Tú.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Thái Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 16 - Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2026/HSST, ngày 22 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2026/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Văn T, sinh ngày 14/5/2003 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: thôn M (nay là thôn C), xã B, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở hiện tại: thôn M (nay là thôn M), xã B, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 07/12; con ông Trịnh Văn T1, sinh năm 1979 và bà Đỗ Thị B, sinh năm 1983; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh năm 2005, cư trú tại thôn T (nay là thôn C), xã B, tỉnh Lâm Đồng. Con: Trịnh An N, sinh ngày 12/7/2025.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị S (đã chết):

1/ Bà Phạm Thị Thúy H, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn A, xã B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị Bích H1, sinh năm 1979; nơi cư trú: phường A, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3/ Bà Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1982; nơi cư trú: xã T, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4/ Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1988; nơi cư trú: phường A, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

5/ Ông Nguyễn Hữu H4, sinh năm 1989; nơi cư trú: phường A, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

6/ Ông Nguyễn Hữu H5, sinh năm 1992; nơi cư trú: phường A, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn D (nay là thôn B), xã B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2/ Anh Lê Đình T3, sinh ngày 06/6/2010; nơi cư trú: thôn F, xã N, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện theo pháp luật của Lê Đình T3: Bà Lê Thị T4, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn F (nay là thôn C), xã N, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 23 phút ngày 15/01/2026, Trịnh Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vario biển số 86B7-489.33 chở theo phía sau Lê Đình T3 lưu thông trên đường ĐT717 theo hướng từ xã N đi xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn M, xã B, tỉnh Lâm Đồng là đoạn đường được nhựa bằng phẳng, giữa đường có vạch nét đứt màu vàng phân chia làn đường, do thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo khoảng cách an toàn nên đã để phần đầu phía trước xe mô tô biển số 86B7-489.33 tông vào phía sau xe đạp nhãn hiệu Martin 107 do bà Nguyễn Thị S điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước làm xe đạp và bà S té ngã xuống đường.

Hậu quả, bà Nguyễn Thị S bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện C, thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu đến ngày 16/01/2026 thì chết; Trịnh Văn T, Lê Đình T3 bị xây xát nhẹ; xe mô tô biển số 86B7-489.33 và xe đạp bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi được người dân đưa đi cấp cứu, Trịnh Văn T đã đến công an xã B tự thú về hành vi của mình.

** Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 15/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L thể hiện:*

Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ giữa xe mô tô biển số 86B7-489.33 và xe đạp Martin 107 xảy ra tại đường ĐT717 thuộc thôn M, xã B, tỉnh Lâm Đồng.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng nằm trong khu vực đông dân cư sinh sống mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 6m và được chia thành hai phần đường bằng vạch sơn kẻ đường màu vàng đứt nét để cho các phương tiện giao thông lưu thông ngược chiều nhau. Phần đường phía bên phải theo hướng từ xã N đi xã Đ rộng 3m00, phần lề đường phía bên phải theo hướng từ xã N đi xã Đ được làm bằng bê tông, rộng 2m50.

Trong quá trình khám nghiệm đã phát hiện và ghi nhận như sau:

- Xe đạp Martin 107 ký hiệu số (1) nằm ngã nghiêng hoàn toàn sang phải trên phần đường bên phải, đầu xe quay về hướng đi xã N, đuôi xe quay về hướng đi xã Đ. T5 trục bánh xe trước của xe (1) cách mép đường chuẩn 1m70 và cách điểm vuông góc bên phải mép nhà số 436 khoảng cách 9m40, tâm trục bánh xe sau của xe (1) cách mép đường chuẩn 1m80;

- Vết cày không liên tục ký hiệu số (2) dài 8m60 trên phần đường bên phải có chiều hướng theo hướng khám nghiệm. Điểm đầu vết cày (2) cách mép đường chuẩn 0m89 và cách tâm trục bánh xe trước của xe (1) là 0m80, điểm mốc cuối vết cày (2) kết thúc tại vị trí gác chân sau bên phải của xe mô tô biển số 86B7-489.33;

- Vùng vết màu nâu đỏ có kích thước (33 x 30) cm ký hiệu số (3) nằm trên phần lề đường bê tông phía bên phải đường ĐT717 có dạng nhỏ giọt, tâm vết (3) cách mép đường chuẩn 14 cm;

- Gương chiếu hậu ký hiệu số (4) có kích thước (13,5 x 8,5 x 4) cm nằm trên phần đường bên phải, cách mép đường chuẩn 0m96, cách tâm vùng vết số (3) là 1m70;

- Xe mô tô biển số 86B7-489.33 ký hiệu số (5) nằm ngã nghiêng hoàn toàn sang phải, quay ngang đường ĐT717, đầu xe quay về hướng lề đường bên trái, đuôi xe quay về hướng lề đường bên phải, xe số (5) ngã trên phần đường bên phải. T5 trục bánh xe trước của xe (5) cách mép đường chuẩn 1m50, cách tâm bánh xe sau của xe (1) là 7m70, cách vị trí số (4) là 1m25. T5 trục bánh xe sau của xe (5) cách mép đường chuẩn 0m23, cách tâm vết số (3) là 1m34 và cách biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên số W207e nằm trong phần lề đường bên phải là 37m50.

Đường nhựa giao nhau với đường ĐT717 phía bên trái rộng 5m20.

** Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lập hồi 17 giờ 05 phút ngày 15/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L thể hiện:*

- Về phương tiện, giấy tờ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vario màu trắng, đỏ, đen, được gắn biển kiểm soát 86B7-489.33 số máy KF41E2202127, số khung MHIKF4123MK198043, xe bị hư hỏng, trầy xước do tai nạn giao thông, sau tai nạn xe có kích thước dài 1m94, rộng 0,65m, cao 1,16m.

- Dấu vết trên phương tiện:

Trượt xước nhựa đầu chắn bánh xe trước bên phải theo hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải có kích thước (9 x 4) cm; Ghế chiều hậu bên trái rơi mất khỏi xe; Đầu tay lái bên phải có vết trầy xước nhựa nham nhở theo hướng từ trước ra sau, kích thước (3 x 3) cm; Tay thắng bên phải có vết xước xước kim loại theo hướng từ trái qua phải, từ trước ra sau, kích thước (17 x 4) cm; Mặt ngoài bửng chắn gió trước bên phải có vết trượt xước nhựa nham nhở theo hướng từ trước ra sau, kích thước (26 x 23) cm; Mặt ngoài ốp bảo vệ hông sườn xe phía sau bên phải có vết trượt xước nhựa nham nhở theo hướng từ trước ra sau có kích thước (9 x 40) cm; Mặt ngoài gác chân sau bên phải có vết trượt xước kim loại, kích thước (7 x 1) cm; Mặt ngoài ốp bảo vệ ống giảm thanh có vết trượt xước nhựa nham nhở theo hướng từ trước ra sau, kích thước (42 x 7) cm; Mặt ngoài phía góc trên bửng chắn gió phía trước bên trái có vết in hằn bám chất màu đỏ đen theo hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái kích thước (6 x 2,5) cm, tâm vết cách đất 86 cm.

** Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lập hồi 17 giờ 35 phút ngày 15/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L thể hiện:*

- Về phương tiện, giấy tờ: 01 (một) xe đạp nhãn hiệu Martin 107 màu trắng bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Sau tai nạn xe đạp có kích thước dài là 1,60m, rộng 0,54 m, cao 1,03m.

- Dấu vết trên phương tiện: Trượt xước kim loại cạnh góc trên bên phía trước giỏ treo trước đầu xe, kích thước (1,5 x 0,4) cm; Trượt xước vải bọc yên xe có hoa văn màu đen đỏ và trượt xước nhựa yên xe theo hướng từ sau ra trước, kích thước (4 x 2,5) cm, tâm vết cách đất 77 cm, yên xe bị đẩy lệch theo hướng từ phải qua trái; Trượt xước nhựa đầu bàn đạp bên phải, kích thước (2,6 x 2,6) cm; Trượt xước kim loại đầu cổ định phía sau bên phải бага phía sau, kích thước (1,5 x 0,3) cm; Đầu trục bánh xe sau bên phải có vết trượt xước kim loại, kích thước (0,7 x 0,3) cm; Đũa giữ cổ định dè chắn bùn phía sau có vết trượt xước kim loại, kích thước (1,7 x 0,3) cm và bị đẩy cong theo hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên; Dè chắn bùn phía sau bị đẩy cong vênh theo hướng từ trái qua phải, từ sau ra trước, kích thước (26 x 5) cm.

** Tại Kết luận giám định tử thi số 30/KLGĐTT-PC09 ngày 19/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:*

1. Các kết quả chính: Chấn thương sọ não; khối sưng nề vùng thái dương đỉnh chằm phải; tổ chức dưới da bầm dập tụ máu lan tỏa; rạn xương sọ thái dương đỉnh phải, kích thước (4 x 2,5) cm; máu loãng rỉ qua vùng rạn liên tục; Mảng sây sát, bầm tụ máu dưới da vùng thái dương phải.

2. Kết luận: Nguyên nhân chết Nguyễn Thị S do chấn thương sọ não.

** Tại Kết luận giám định 415/KL-KTHS ngày 28/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận về phương tiện xác định:*

Tại thời điểm giám định:

1. Xe mô tô biển số 86B7-489.33, các bộ phận hoạt động bình thường, không phát hiện hư hỏng.

2. Xe đạp hoạt động bình thường.

* *Tại Kết luận giám định 981/KL-KTHS ngày 06/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:* Giấy phép lái xe ký hiệu A (Giấy phép lái xe số 600226004525 hạng A1 mang tên Trịnh Văn T do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 16/5/2022) là thật.

Tại bản cáo trạng số 09/CT - VKSKV16 - HS ngày 18 tháng 6 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, tỉnh Lâm Đồng khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Trịnh Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị xem xét áp dụng điểm a khoản 1 điều 260, điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự để áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm.

Bị cáo Trịnh Văn T không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, trên cơ sở lời khai của bị cáo Trịnh Văn T, lời khai của các đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ, đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 09 giờ 23 phút ngày 15/01/2026, Trịnh Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vario biển số 86B7-489.33 chở theo phía sau Lê Đình T3, sinh ngày 06/6/2010 lưu thông trên đường ĐT717 theo hướng từ xã N đi xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn M, xã B, tỉnh Lâm Đồng do thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo khoảng cách an toàn nên đã để phần đầu phía trước xe mô tô biển số 86B7-489.33 tông vào phía sau xe đạp nhãn hiệu Martin 107 do bà Nguyễn Thị S điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước làm xe đạp và bà S té ngã xuống đường. Hậu quả, bà Nguyễn Thị S bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu đến ngày 16/01/2026 chết; Trịnh Văn T, Lê Đình T3 bị xây xát nhẹ; xe mô tô biển số 86B7-489.33 và xe đạp bị hư hỏng nhẹ.

Như vậy, Trịnh Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đã vi phạm các điều cấm của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Cụ thể: bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông không chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng làn đường được quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả gây tai nạn chết người đối với bà Nguyễn Thị S nên đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Trong vụ án án lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn giao thông tại địa phương; gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng của người khác nên cần xét xử bị cáo thật nghiêm minh theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cho gia đình bị hại; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện đến cơ quan Công an tự thú; quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó khi quyết định hình phạt cần lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt tương ứng với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với tính khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy chỉ áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Bên cạnh đó cũng xét thấy: Bị cáo Trịnh Văn T có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt, có ý chấp hành tốt các chính sách pháp luật của nhà nước (sau khi gây tai nạn đã tự đến Cơ quan công an để tự thú), ngoài lần phạm tội này chưa có hành vi vi phạm pháp luật nào khác bị xử lý; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

sự; Bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo tại cộng đồng mà không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, cách ly khỏi đời sống xã hội. Do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú (UBND xã B) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục chung sống với gia đình để có điều kiện chăm sóc con nhỏ là phù hợp với điều 65 Bộ luật hình sự và đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự trong vụ án:

Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị S và đại diện theo pháp luật của Lê Đình T3 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét đến trong bản án.

[5] Về vật chứng:

Ngày 24/4/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử lý vật chứng số C5348/QĐ-VPCQCSĐT bằng hình thức trả lại chủ sở hữu hợp pháp để trả lại xe mô tô 86B7-489.33; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 86B7-489.33 và 01 gương chiếu hậu xe mô tô (bị gãy) cho bà Đỗ Thị B; trả lại 01 xe đạp nhãn hiệu Martin 107 cho bà Phạm Thị Thúy H - là đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị S. Do đó Hội đồng xét xử không xét đến trong bản án.

[6]. *Về án phí:* Cần buộc bị cáo Trịnh Văn T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ vào Điều 260 BLHS năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2025):

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, r, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/8/2026).

Giao bị cáo Trịnh Văn T cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Lâm Đồng là nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trịnh Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ vào Ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo. Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, bà Đỗ Thị B có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/8/2026); đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND KV 16- Lâm Đồng;
- CQ.CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Bắc Ruộng;
- PV 06 – Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Lâm Đồng (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Mận